

Sách Đa-ni-ên - Số chín mươi

Giải mã đời sống thường nhật: Một khảo cứu lịch sử về những tranh cãi và mâu thuẫn

Jeff Pippenger

2024-02-23

Nếu bạn đã đọc kỹ đoạn trích cuối cùng trong bài viết trước, thì bạn ắt hẳn đã xem xét nguồn gốc của đoạn ấy, vốn được tìm thấy trong cuốn sách *Early Writings*, mà A. G. Daniells nói rằng ông đã mang theo khi phỏng vấn Bà White vào năm 1910 về chủ đề “the daily”. Những người đang cố gắng dựng nên “lời dối trá” rằng “the daily,” tượng trưng cho chức vụ trong đền thánh của Đấng Christ, đã cần phải làm suy yếu sự ủng hộ trực tiếp và rõ ràng của Bà White đối với quan điểm đúng đắn đã được ban cho những người đã cất tiếng kêu của giờ phán xét. “Lời dối trá” họ bịa ra là rằng lời cảnh báo duy nhất mà Bà White nói một cách cụ thể chỉ là lời cảnh báo về việc ấn định thời gian. Đó là điều Arthur White cố gắng xác lập trong cuốn tiểu sử của mình, và đó cũng là điều mà cha ông (con trai của Ellen White) và Daniells đã cố chứng minh bằng cuộc phỏng vấn bịa đặt.

Như đã nêu, không có ghi chép nào về bất kỳ cuộc phỏng vấn nào giữa Bà White và Daniells về chủ đề “the daily”. Cuộc phỏng vấn được cho là có ấy chỉ được nêu ra vào năm 1931. Nếu Bà White đã ủng hộ quan điểm sai lạc của Daniells về “the daily” trong một cuộc phỏng vấn vào năm 1910, thì tại sao ông ấy, người mà Bà White cho biết rất hăng hái cổ xúy quan điểm của mình, lại im lặng về sự ủng hộ của bà suốt 21 năm? Đó không phải là một cuộc phỏng vấn, đó là một sự bịa đặt.

Việc bịa ra cuộc phỏng vấn đã tìm cách đặt bối cảnh cho tuyên bố của bà về “the daily” như thể đó chỉ là điều đi kèm với lời cảnh báo của bà chống lại việc ấn định thời gian, và Arthur White đã in dấu ấn của mình lên lời dối trá ấy qua cách thức ông trình bày trong bản tường thuật lịch sử năm 1931. Với tư cách là một Cơ Đốc nhân, ông lẽ ra chỉ nên thuật lại lịch sử và đừng lời chủ nghĩa xét lại lịch sử vào. Chúng tôi kết thúc bài viết trước bằng đoạn văn năm 1850, là nguồn gốc của đoạn trong *Early Writings*. Tuyên bố đó xuất hiện lần đầu vào năm 1850, trên tờ *Review*, và sau đó một lần nữa trong cuốn *Experience and Views*. Lần thứ ba nó xuất hiện là trong cuốn *Early Writings*, nhưng trong quá trình được đưa vào cuốn *Early Writings* đã có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ không nói rằng nhiều trước tác của *Spirit of Prophecy* đã bị thay đổi như một số người tuyên bố trong nỗ lực làm mất uy tín công việc của bà.

Chúa cho tôi thấy rằng tám biểu đồ năm 1843 được chính tay Ngài hướng dẫn, và rằng không một phần nào của nó được phép sửa đổi; rằng các con số đã đúng như Ngài muốn. Rằng tay Ngài ở trên đó và đã che giấu một sai sót trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi Ngài cất tay khỏi đó.

Rồi tôi thấy, liên quan đến 'Daily', rằng từ 'sacrifice' do sự khôn ngoan của loài người thêm vào và không thuộc về bản văn; và rằng Chúa đã ban quan điểm đúng đắn về điều đó cho những người đã cất tiếng kêu giờ phán xét. Khi còn có sự hiệp nhất, trước năm 1844, hầu như tất cả đều đồng thuận về quan điểm đúng đắn đối với 'Daily'; nhưng từ năm 1844, trong sự rối loạn,

những quan điểm khác đã được chấp nhận, và bóng tối cùng hỗn loạn đã theo sau. Review and Herald, ngày 1 tháng 11, 1850.

Đoạn này ban đầu xuất hiện trong ấn phẩm mang tựa đề The Present Truth năm 1849, nhưng được in trên Review and Herald vào tháng 11 năm 1850. Trong bản thảo gốc, Bà White nói rõ rằng bà đang ghi lại một số điều mà Chúa vừa bày tỏ cho bà, và khi bạn đọc toàn bộ bài viết, bạn sẽ thấy nhiều chủ đề được đề cập. Có khoảng hai mươi chủ đề khác nhau mà bà đã được bày tỏ. Điều mấu chốt là trong bài viết gốc, chủ đề "the daily" và chủ đề "time setting" là hai sự mặc khải khác nhau trong số những điều bà đã được bày tỏ.

Trong bản thảo gốc, chúng được trình bày trong các đoạn khác nhau. Khi đoạn văn ấy được in lại trong Experience and Views, các biên tập viên đã gộp đoạn trong đó bà White ủng hộ quan điểm tiên phong về "the daily" với đoạn tiếp theo cảnh báo chống việc ấn định thời gian. Khi đọc bản gốc, hãy lưu ý rằng một số chủ đề được nhấn mạnh bằng cách Viết Hoa. Trong đoạn bà tán thành quan điểm tiên phong về "the daily", bà Viết Hoa từ Daily, và ở đoạn kế tiếp bà Viết Hoa từ Time, qua đó đánh dấu sự phân biệt trực tiếp giữa hai chủ đề mà bà được cho thấy.

Anh chị em thân mến,

Tôi muốn gửi đến anh em một phác thảo ngắn về điều Chúa gần đây đã cho tôi thấy trong khái tượng. Tôi được cho thấy về đáng yêu của Chúa Giê-su, và tình yêu mà các thiên sứ dành cho nhau. Thiên sứ nói: Các ngươi há chẳng nhìn thấy tình yêu của họ sao?—hãy noi theo. Cũng như vậy, dân Đức Chúa Trời phải yêu thương nhau. Thà để trách cứ rơi trên chính mình còn hơn trên một người anh em. Tôi thấy rằng sứ điệp “hãy bán những gì các ngươi có và bố thí” đã, bởi một số người, không được trình bày trong ánh sáng rõ ràng của nó; rằng mục đích chân thật trong lời của Đấng Cứu Chúa chúng ta chưa được bày tỏ minh bạch. Tôi thấy rằng mục đích của việc bán đi không phải để cho những người có thể lao động và tự nuôi sống mình, mà là để truyền bá lẽ thật. Nâng đỡ và nuôi chiều những ai có thể lao động mà lại sống ăn không ngồi rồi là một tội lỗi. Một số người đã sốt sắng dự mọi buổi nhóm; không phải để tôn vinh Đức Chúa Trời, mà vì “bánh và cá.” Những người như vậy thà ở nhà lao động bằng chính tay mình, “điều thiện lành,” để đáp ứng nhu cầu của gia đình họ, và để có cái mà dâng góp nhằm nâng đỡ sự nghiệp quý báu của lẽ thật hiện tại, thì tốt hơn nhiều.

Tôi thấy có một số người đã sai lầm khi cầu nguyện cho người bệnh được chữa lành trước mặt những người không tin. Nếu có ai trong chúng ta bị bệnh và, theo Gia-cơ 5:14, 15, mời các trưởng lão của Hội Thánh đến cầu nguyện cho mình, thì chúng ta nên theo gương Chúa Giê-xu. Ngài đã đưa những người không tin ra khỏi phòng rồi mới chữa lành người bệnh; vì vậy, khi cầu nguyện cho những người bệnh ở giữa chúng ta, chúng ta nên tìm cách tách mình ra khỏi sự không tin của những người không có đức tin.

Rồi tôi được chỉ về thời khi Chúa Giê-su đưa các môn đồ của Ngài ra riêng, vào một căn phòng trên lầu, và trước hết rửa chân cho họ, rồi trao cho họ ăn bánh đã bẻ, để tượng trưng cho thân thể Ngài bị bẻ ra, và nước nho để tượng trưng cho huyết Ngài đã đổ ra. Tôi thấy rằng mọi người nên hành động một cách hiểu biết, và noi theo gương Chúa Giê-su trong những điều này, và khi cử hành các lễ nghi này, nên tách biệt khỏi những người không tin càng nhiều càng tốt.

Bây giờ tôi được chỉ cho thấy rằng bảy tai họa sau cùng sẽ được đổ ra, sau khi Chúa Giê-su rời khỏi Đền Thánh. Thiên sứ nói—Chính cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời và của Chiên Con gây nên sự hủy diệt hoặc sự chết cho những kẻ ác. Khi tiếng của Đức Chúa Trời vang lên, các thánh đồ sẽ trở nên mạnh mẽ và đáng sợ như một đạo quân giương cờ; nhưng khi ấy họ vẫn chưa thi hành sự phán xét đã chép. Việc thi hành sự phán xét sẽ diễn ra vào lúc kết thúc thời kỳ 1.000 năm.

Sau khi các thánh được biến hóa trở nên bất tử, được cất lên cùng nhau, nhận lấy đàn hạc, mũ miện, v.v., và bước vào Thành Thánh, Đức Chúa Giê-su và các thánh ngồi để xét xử. Các sách được mở ra: sách sự sống và sách sự chết; sách sự sống ghi các việc lành của các thánh, còn sách sự chết ghi các việc ác của kẻ ác. Những sách này được so sánh với Sách Luật, tức Kinh Thánh, và theo đó họ được xét xử. Các thánh hiệp một với Đức Chúa Giê-su đưa ra phán quyết đối với những kẻ ác đã chết. “Hãy xem kia!” thiên sứ nói, “các thánh đang ngồi xét xử, hiệp một với Đức Chúa Giê-su, và định đoạt cho từng kẻ ác, tùy theo những việc đã làm trong thân xác; và ghi vào bên cạnh tên họ những gì họ phải nhận lãnh khi thi hành phán quyết.” Điều này, tôi thấy, là công việc của các thánh cùng với Đức Chúa Giê-su trong Thành Thánh, trước khi Thành ấy giáng xuống đất, trong suốt một ngàn năm. Rồi đến khi kết thúc một ngàn năm, Đức Chúa Giê-su, các thiên sứ và tất cả các thánh với Ngài rời khỏi Thành Thánh; và trong khi Ngài cùng họ đang giáng xuống đất, những kẻ ác đã chết được sống lại, và chính những kẻ đã “đâm Ngài” khi được sống lại sẽ thấy Ngài từ xa trong tất cả vinh quang của Ngài, với các thiên sứ và các thánh đi cùng, và sẽ than khóc vì Ngài. Họ sẽ thấy dấu đinh trên tay Ngài, trên chân Ngài, và chỗ họ đã đâm giáo vào sườn Ngài. Những dấu đinh và vết giáo ấy bây giờ sẽ là vinh quang của Ngài. Chính vào lúc kết thúc một ngàn năm, Đức Chúa Giê-su đứng trên núi Ô-liu, và núi tách ra, trở nên một đồng bằng vĩ đại; những người chạy trốn khi ấy là những kẻ ác vừa mới sống lại. Bây giờ Thành Thánh hạ xuống và an định trên đồng bằng ấy.

Bây giờ Sa-tan truyền tinh thần của mình cho những kẻ ác đã được sống lại. Hắn tâng bốc họ rằng đạo quân trong Thành thì nhỏ, còn đạo quân của hắn thì lớn, và rằng họ có thể đánh bại các thánh và chiếm lấy Thành. Trong khi Sa-tan đang tập hợp đạo quân của hắn, các thánh ở trong Thành, chiêm ngưỡng vẻ đẹp và vinh quang của Thiên Đàng của Đức Chúa Trời. Giê-su đi đầu, dẫn dắt họ. Bỗng chốc Đấng Cứu Rỗi yêu dấu không còn ở cùng chúng tôi; nhưng chẳng bao lâu chúng tôi nghe tiếng nói dịu dàng của Ngài: “Hỡi những kẻ được Cha Ta ban phước, hãy đến thừa hưởng vương quốc đã chuẩn bị cho các con từ khi dựng nên thế gian.” Chúng tôi quây quanh Giê-su, và ngay khi Ngài đóng các cổng của Thành, lời nguyện rủa được tuyên phán trên những kẻ ác. Các cổng đã đóng. Bây giờ các thánh dùng đôi cánh mình và bay lên đỉnh tường Thành. Giê-su cũng ở với họ; triều thiên của Ngài rực rỡ, vinh hiển. Đó là triều thiên lồng trong triều thiên, tổng cộng bảy vòng. Các triều thiên của các thánh bằng vàng ròng tinh khiết nhất, đính các ngôi sao. Gương mặt họ rạng rỡ vinh quang, vì họ mang chính hình ảnh của Giê-su; và khi họ đứng dậy, cùng nhau tiến lên đỉnh của Thành, tôi ngây ngất trước cảnh tượng ấy.

Bây giờ những kẻ ác thấy điều họ đã đánh mất; và Đức Chúa Trời thở ra lửa trên họ, thiêu rụi họ. Đó là sự thi hành phán xét. Bây giờ những kẻ ác nhận lãnh đúng như điều các thánh, hiệp một với Chúa Giê-su, đã phán quyết cho họ trong suốt một ngàn năm. Chính ngọn lửa từ Đức Chúa Trời đã thiêu hủy kẻ ác ấy cũng thanh tẩy cả trái đất. Những núi non gãy đổ, lở chồm

tan chảy bởi sức nóng nồng cháy; bầu không khí cũng vậy, và mọi rom rạ đều bị thiêu sạch. Bây giờ cơ nghiệp của chúng tôi mở ra trước mắt, vinh hiển và tươi đẹp, và chúng tôi được thừa hưởng cả trái đất được làm mới. Tất cả chúng tôi đồng thanh lớn tiếng: Vinh hiển! Ha-lê-lu-gia.

"Tôi cũng thấy rằng những người chần bầy nên tham khảo ý kiến những người mà họ có lý do để tin cậy, những người đã gắn bó với mọi sứ điệp và vững vàng trong mọi lẽ thật hiện tại, trước khi họ chủ trương bất kỳ điếm mới quan trọng nào mà họ có thể nghĩ rằng Kinh Thánh ủng hộ. Bây giờ những người chần bầy sẽ hoàn toàn hiệp nhất, và sự hiệp nhất của những người chần bầy sẽ được hội thánh cảm nhận. Tôi thấy rằng đường lối như vậy sẽ ngăn ngừa những sự chia rẽ đáng buồn, và khi đó sẽ không còn nguy cơ bầy chiên quý báu bị chia rẽ, và chiên bị tản mác, không có người chăn.

Ngày 23 tháng Chín, Chúa cho tôi thấy rằng Ngài đã vron tay lần thứ hai để khôi phục phần còn sót lại của dân Ngài, và rằng trong thời kỳ nhóm lại này cần phải gia tăng gấp bội nỗ lực. Trong thời kỳ tan lạc, Israel bị đánh và xé nát; nhưng nay, trong thời kỳ nhóm lại, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ tan lạc, những nỗ lực nhằm truyền bá lẽ thật hầu như không có tác dụng, đạt được rất ít hoặc chẳng được gì; nhưng trong thời kỳ nhóm lại, khi Đức Chúa Trời đã ra tay nhóm lại dân Ngài, các nỗ lực truyền bá lẽ thật sẽ đạt được hiệu quả như đã định. Mọi người nên hiệp một và sốt sắng trong công việc. Tôi thấy rằng thật đáng hổ thẹn khi ai đó viện dẫn thời kỳ tan lạc làm gương để hướng dẫn chúng ta bây giờ trong thời kỳ nhóm lại; vì nếu bây giờ Đức Chúa Trời không làm cho chúng ta nhiều hơn điều Ngài đã làm khi ấy, thì Israel sẽ chẳng bao giờ được nhóm lại. Việc đăng lẽ thật trên tờ báo cũng cần thiết như việc rao giảng.

Chúa cho tôi thấy rằng tám biểu đồ năm 1843 được chính tay Ngài hướng dẫn, và rằng không một phần nào của nó được phép sửa đổi; rằng các con số đã đúng như Ngài muốn. Rằng tay Ngài ở trên đó và đã che giấu một sai sót trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi Ngài cất tay khỏi đó.

Rồi tôi thấy, liên quan đến "Daily", rằng từ "sacrifice" đã được thêm vào bởi sự khôn ngoan của con người và không thuộc về bản văn; và rằng Chúa đã ban cho những người đã rao lên tiếng kêu gọi phán xét cái nhìn đúng đắn về điều ấy. Khi còn hiệp nhất, trước năm 1844, hầu như tất cả đều thống nhất về quan điểm đúng đắn đối với 'Daily;' nhưng kể từ năm 1844, trong sự rối loạn, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và bóng tối cùng sự rối loạn đã theo sau.

Chúa đã cho tôi thấy rằng từ năm 1844, thời gian không còn là một sự thử thách nữa, và rằng thời gian sẽ không bao giờ còn là một sự thử thách.

Rồi tôi được chỉ cho thấy một số người đang mắc sai lầm lớn, rằng các thánh đồ còn phải đi đến Giê-ru-sa-lem cũ, v.v., trước khi Chúa đến. Quan điểm như vậy sẽ khiến tâm trí và mối quan tâm rời khỏi công việc hiện tại của Đức Chúa Trời, dưới sứ điệp của thiên sứ thứ ba; vì nếu chúng ta phải đi đến Giê-ru-sa-lem, thì tâm trí chúng ta tự nhiên sẽ hướng về đó, và tài lực của chúng ta sẽ bị rút khỏi những mục đích khác, để đưa các thánh đồ đến Giê-ru-sa-lem. Tôi thấy rằng lý do họ bị bỏ mặc để rơi vào sai lầm lớn này là vì họ chưa xưng nhận và từ bỏ những

sai lầm mà họ đã mắc phải trong nhiều năm qua. Review and Herald, ngày 1 tháng 11 năm 1850.

Đoạn văn mở đầu bằng câu: “Tôi muốn gửi đến anh chị em một bản phác thảo ngắn về những gì Chúa gần đây đã bày tỏ cho tôi trong khái tượng.” Có vài chủ đề được trình bày, và bà đã không gộp đoạn bàn về “the daily” với đoạn kế tiếp. Việc đó về sau do các biên tập viên thực hiện, những người đã đưa đoạn này vào Experience and Views, rồi sau đó vào Early Writings. Trong Experience and Views, các biên tập viên đã lược bỏ tám đoạn đầu, và gộp các đoạn trình bày về những gì bà đã được cho thấy liên quan đến “the daily” và việc ấn định thời gian. Experience and Views được xuất bản năm 1851, và sau đó Early Writings được xuất bản năm 1882.

Early Writings về cơ bản vẫn là bốn đoạn văn giống như đã xuất hiện trong Experience and Views, nhưng có một ngoại lệ đáng kể. Trong Experience and Views, đoạn chỉ gồm một câu bàn về việc ấn định thời gian đã được gộp với đoạn trước đó bàn về "the daily". Sau đó, đoạn vốn ban đầu theo sau đoạn bàn về việc ấn định thời gian cũng được đưa vào. Trong Early Writings, một đoạn văn lấy từ một chỗ khác trong Experience and Views được đặt vào giữa đoạn hiện nay đề cập cả "the daily" và việc ấn định thời gian, đoạn vốn dĩ trước đây được theo sau bởi một đoạn nêu rõ vì sao việc hành hương đến Jerusalem xưa là sai.

Đoạn văn được gỡ bỏ khỏi một trang khác của Experience and Views, rồi được chèn vào đoạn trong Early Writings, chỉ làm tăng thêm sự lẫn lộn về “the daily” vốn đã bắt đầu từ năm 1844. Đoạn văn ấy không có trong bản tường thuật nguyên bản về thị kiến của Bà White.

"Chúa đã cho tôi thấy rằng sứ điệp của thiên sứ thứ ba phải được rao truyền, và được công bố cho những con cái của Chúa đang tản lạc, và rằng nó không nên dựa vào thời gian; vì thời gian sẽ không bao giờ còn là một sự thử nghiệm nữa. Tôi thấy có người đang nhận lấy một sự phấn khích giả tạo nảy sinh từ việc rao giảng về thời gian; rằng sứ điệp của thiên sứ thứ ba thì mạnh mẽ hơn thời gian. Tôi thấy rằng sứ điệp này có thể đứng vững trên nền tảng riêng của nó, và rằng nó không cần thời gian để củng cố nó, và rằng nó sẽ đi trong quyền năng lớn lao, làm công việc của nó, và sẽ được rút ngắn trong sự công bình." Kinh nghiệm và Khái tượng, 48.

Đoạn văn ở trang 48 của Experience and Views đã được chèn vào sau đoạn văn trong Early Writings, đoạn đã được tạo ra bằng cách kết hợp hai đoạn văn khác nhau, và nó đã nhấn mạnh việc ấn định thời gian, điều vốn không tồn tại trong tường thuật gốc.

Năm 1931, những người xưa từng cai trị dân Jerusalem đã bịa ra một câu chuyện, trong đó khẳng định rằng Daniells đã phỏng vấn Sister White vào năm 1910; và trong lời chứng mà Daniells cung cấp, ông đề cập đến biểu đồ năm 1843, nói rằng khi phỏng vấn Sister White, ông đã chỉ vào đèn thánh không tồn tại trên biểu đồ. Người ta cho rằng ông mang theo cuốn Early Writings, và khi ông hỏi bà về ý bà muốn nói, thì dựa trên các câu trả lời của bà, ông chỉ có thể kết luận rằng đoạn văn ủng hộ quan điểm tiên phong về “the daily” trong Early Writings thực ra là một lời cảnh báo chống lại việc ấn định thời gian. Hai mươi một năm sau cuộc phỏng vấn bịa đặt và mười sáu năm sau khi những người được cho là đã được phỏng vấn qua đời, Daniells đưa lời chứng đó vào lịch sử của thế hệ thứ ba.

F. C. Gilbert là một học giả về tiếng Hê-bơ-rơ, và ông không đơn thuần ủng hộ quan điểm đúng đắn rằng "sự thường nhật" là ngoại giáo chỉ vì các nhà tiên phong và Ellen White nói như vậy. Ông bênh vực quan điểm ấy dựa trên sự hiểu biết về văn bản tiếng Hê-bơ-rơ mà nhà tiên tri Daniel đã sử dụng. Ông là học giả tiếng Hê-bơ-rơ nổi bật của giới Cơ Đốc Phục Lâm trong giai đoạn ấy. Khi cuộc tranh luận về "sự thường nhật" mà Daniells và Prescott thúc đẩy tiếp tục gia tăng, Gilbert là một trong những học giả nổi bật đứng ra bảo vệ lập trường của các nhà tiên phong. Ông đã có một buổi gặp gỡ với Ellen White vào ngày 8 tháng 6 năm 1910, và sau đó ghi lại những điều ông và Bà White đã bàn luận. Lời chứng của Daniells hoàn toàn trái ngược với của F. C. Gilbert.

Trong tập hai mươi, từ trang mười bảy đến hai mươi hai của Manuscript Releases, Bà White đề cập đến lập trường của Daniells và Prescott về "the daily". Những cụm từ bạn thấy trong bản tường thuật của F. C. Gilbert về cuộc phỏng vấn của ông với Ellen White hầu như giống hệt với điều chính Bà White đã phát biểu trong đoạn trích từ Manuscript Releases. Vì vậy, trong nhiều năm trước khi Manuscript Releases được xuất bản và phát hành, đã không có một lời chứng được linh cảm cụ thể nào để bác bỏ hay ủng hộ lời khẳng định của Daniells về nội dung cuộc phỏng vấn mà ông được cho là đã có với Bà White. Quan trọng hơn, cũng không có sự xác nhận được linh cảm nào cho quan điểm sai lầm của ông về "the daily". Còn quan trọng hơn nữa, nay khi Manuscript Releases đã có sẵn - vẫn không hề có sự xác nhận được linh cảm nào cho quan điểm sai lầm của ông về "the daily"!

Thế mà ngày nay, trong giới Cơ Đốc Phục Lâm mang tinh thần Laodicê, người ta được dạy rằng Bà White không có lập trường về "sự hằng ngày", ngoại trừ rằng đó không phải là một "vấn đề thử thách" và chúng ta nên "im lặng về vấn đề này". Ngày nay có điều gì đó đã bị đảo ngược, và điều bị đảo ngược là lập trường chân thật về "sự hằng ngày" giờ đây trở thành quan điểm thiểu số giữa dân sự của Đức Chúa Trời. Vào năm 1910, quan điểm thiểu số là quan điểm của Conradi, vốn đang được Daniells và Prescott thúc đẩy, còn quan điểm đa số là lập trường của các nhà tiên phong.

Sau đây là lời tuyên bố của F. C. Gilbert về cuộc phỏng vấn của ông với Bà White; lời tuyên bố này nên được so sánh với Manuscript Releases, tài liệu đã được đăng toàn văn trong bài thứ tám mươi một của loạt bài The Book of Daniel này.

Daniells và Prescott . . . đã không cho các bậc tiền bối trong công cuộc này bất kỳ cơ hội nào để nói điều gì. . . . Daniells đã đến đây để gặp tôi, và tôi không chịu gặp ông ấy. . . . Tôi không muốn nói với ông ấy điều gì hết. Về 'daily' mà họ đang cố dựng lên, thì chẳng có gì cả. . . . Khi tôi ở Washington, dường như có điều gì đó bao kín tâm trí họ, và tôi dường như không thể tác động đến họ. Chúng ta không nên dính dáng gì đến vấn đề 'daily' này. . . . Tôi biết họ sẽ chống lại sứ điệp của tôi, và rồi người ta sẽ nghĩ sứ điệp của tôi chẳng có gì. Tôi đã viết cho ông ấy và nói rằng ông đang tự cho thấy mình không xứng đáng làm chủ tịch của General Conference. . . . không phải là người để giữ ghế Chủ tịch.

Nếu sứ điệp về 'daily' này là một sứ điệp thử thách thì Chúa đã tỏ cho tôi biết. Trong việc này, những người ấy không thấy được kết cuộc ngay từ ban đầu... Tôi hoàn toàn từ chối gặp bất kỳ ai trong số họ đang tham gia vào công việc này.

"Ánh sáng mà Đức Chúa Trời ban cho tôi là Anh Daniells đã giữ chức Chủ tịch đủ lâu rồi. . . . và tôi được bảo không được nói chuyện thêm với ông ấy về bất cứ điều gì trong những điều này. Tôi nhất định không gặp Daniells về việc đó, và tôi nhất định không nói với ông ấy một lời nào. Họ nài nỉ tôi dành cho ông ấy một cuộc gặp, nhưng tôi không chịu. . . . Tôi được bảo phải cảnh báo dân chúng của chúng ta đừng dính dáng gì đến điều mà họ đang dạy. . . . Tôi bị Chúa cấm không được lắng nghe điều đó. Tôi đã bày tỏ rằng mình không có một chút tin tưởng nào vào điều đó. . . . Toàn bộ việc họ đang làm là một mưu kế của ma quỷ." Báo cáo của F. C. Gilbert về một cuộc phỏng vấn mà bà Ellen White đã dành cho ông vào ngày 8 tháng 6 năm 1910.

Chúng tôi sẽ tiếp tục chủ đề này trong bài viết tiếp theo.

Đáng nhìn thấu bề trong, Đáng đọc thấu lòng mọi người, phán về những kẻ đã nhận được ánh sáng lớn lao: 'Họ không đau buồn và kinh ngạc vì tình trạng đạo đức và thuộc linh của mình.' 'Phải, họ đã chọn đường lối riêng mình, và linh hồn họ vui thích trong những điều gớm ghiếc của họ. Ta cũng sẽ chọn sự mê lầm của họ, và sẽ giảng các điều họ sợ hãi trên họ; vì khi Ta gọi, chẳng ai đáp; khi Ta phán, họ không nghe; nhưng họ đã làm điều ác trước mắt Ta, và chọn điều mà Ta chẳng vui thích.' 'Đức Chúa Trời sẽ sai đến cho họ sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá,' vì họ 'đã không tiếp nhận lòng yêu mến lẽ thật, để họ được cứu,' 'nhưng lại vui thích trong sự bất nghĩa.' Ê-sai 66:3, 4; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 10, 12.

Vị Thầy trên trời hỏi: "Có sự mê lầm nào mạnh mẽ hơn có thể đánh lừa tâm trí hơn ảo tưởng cho rằng các người đang xây dựng trên nền tảng đúng đắn và rằng Đức Chúa Trời chấp nhận công việc của các người, trong khi kỳ thực các người đang thực hiện nhiều điều theo đường lối thế gian và đang phạm tội cùng Đức Giê-hô-va chăng? Ôi, đó là một sự lừa dối lớn, một ảo tưởng mê hoặc, chiếm lấy tâm trí khi những người đã từng biết lẽ thật lại lầm lẫn hình thức của sự tin kính với tinh thần và quyền năng của nó; khi họ tưởng rằng mình giàu có, đã trở nên dư dật và chẳng cần gì hết, trong khi thực ra họ thiếu thốn mọi điều."

Đức Chúa Trời không hề thay đổi đối với các tội trọng của Ngài, là những người giữ áo xống mình tinh sạch, không vết nhơ. Nhưng nhiều người đang kêu lên: "Bình an và an ổn," trong khi sự hủy diệt bất ngờ đang ập đến trên họ. Nếu không có sự ăn năn triệt để, nếu người ta không khiêm nhường lòng mình qua sự xưng tội và tiếp nhận lẽ thật như vốn có trong Chúa Giê-xu, thì họ sẽ chẳng bao giờ vào được thiên đàng. Khi sự thanh tẩy diễn ra trong hàng ngũ chúng ta, chúng ta sẽ không còn ngồi yên tự mãn, khoe rằng mình giàu có, đã nên giàu, chẳng cần chi hết.

Ai có thể nói cách chân thật: "Vàng của chúng ta đã được thử luyện trong lửa; áo xống của chúng ta không bị thế gian làm vấy bẩn"? Tôi thấy Đáng Dạy Dỗ của chúng ta chỉ vào những áo xống của cái gọi là sự công chính. Ngài lột bỏ chúng, phơi bày sự ô uế bên dưới. Rồi Ngài nói với tôi: "Há chẳng thấy họ đã giả hình che đậy sự ô uế và sự mục nát trong tư cách của mình sao? 'Làm sao thành trung tín lại trở nên dâm phụ!' Nhà của Cha Ta đã bị biến thành nhà buôn bán, một nơi mà sự hiện diện và vinh quang của Đức Chúa Trời đã lia bỏ! Vì có ấy nên có sự yếu đuối, và sức mạnh thì thiếu vắng."

"Trừ khi Hội thánh, hiện đang bị nhiễm men bởi chính sự bội đạo của mình, ăn năn và được hoán cải, Hội thánh sẽ ăn trái của chính việc làm mình, cho đến khi tự ghê tởm chính mình. Khi Hội thánh chống lại điều ác và chọn điều thiện, khi tìm kiếm Đức Chúa Trời với tất cả sự khiêm nhường và đạt đến sự kêu gọi cao trọng của mình trong Đấng Christ, đứng trên nền tảng lẽ thật đời đời và bởi đức tin nắm lấy những điều đã được chuẩn bị dành cho mình, Hội thánh sẽ được chữa lành. Hội thánh sẽ xuất hiện trong sự đơn sơ và thanh khiết do Đức Chúa Trời ban, tách biệt khỏi những ràng buộc trần thế, chứng tỏ rằng lẽ thật đã thật sự khiến Hội thánh được tự do. Bây giờ các thành viên của Hội thánh quả thật sẽ là những người được Đức Chúa Trời chọn, những đại diện của Ngài." Chứng ngôn, tập 8, 249, 250.